

TỰ TÌNH II

- Hồ Xuân Hương -

I. Tiểu dẫn**1. Tác giả:**

- Hồ Xuân Hương là một *thiên tài kĩ nữ* nhưng cuộc đời lại gặp nhiều bất hạnh.
- Thơ Hồ Xuân Hương là thơ của phụ nữ viết về phụ nữ, trào phúng mà trữ tình, đậm chất dân gian từ đề tài, cảm hứng đến ngôn ngữ, hình tượng.

2. Sáng tác:

- Thơ HXH là thơ của phụ nữ viết về phụ nữ, trào phúng mà trữ tình, đậm chất dân gian từ đề tài, cảm hứng đến ngôn ngữ, hình tượng.
- Tác phẩm nhan đề tự tình là tự bộc lộ tâm tình.

3. Thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật**II. Đọc–hiểu:****1. Nội dung****a. Hai câu thơ đầu:**

- + Câu 1: bối cảnh không gian, thời gian.
- + Câu 2: nỗi cô đơn, buồn tủi và bẽ bàng về duyên phận của nhân vật trữ tình.

b. Hai câu tiếp (Câu 3 + 4)

- + Câu 3: gợi lên hình ảnh người phụ nữ cô đơn trong đêm khuya vắng lặng với bao xót xa, cay đắng.
- + Câu 4: nỗi chán chường, đau đớn, ê chề (chú ý mối tương quan giữa vàng trắng và thân phận nữ sĩ).

c. Hai câu tiếp (Câu 5 + 6)

Cảnh thiên nhiên qua cảm nhận của người mang sẵn niềm phẫn uất và sự bộc lộ cá tính, bản lĩnh không cam chịu, như muốn thách thức số phận của Hồ Xuân Hương.

d. Hai câu kết

Tâm trạng chán chường, buồn tủi mà cháy bỏng khát vọng hạnh phúc cũng là nỗi lòng của người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa.

2. Nghệ thuật:

Sử dụng từ ngữ độc đáo, sắc nhọn; tả cảnh sinh động; đưa ngôn ngữ đời thường vào thơ.

3. Ý nghĩa văn bản.

Bản lĩnh HXH được thể hiện qua tâm trạng đầy bi kịch: vừa buồn tủi, phẫn uất trước tình cảnh éo le, vừa cháy bỏng khao khát được sống hạnh phúc.

1/ Mạch cảm xúc của bài thơ : Cô đơn- buồn chán- thách thức duyên phận- phẫn uất. Phản kháng- chán ngán, chấp nhận.

2/ *Hồng nhan* là nhan sắc người phụ nữ đẹp thường đi với đa truân hay bạc

mệnh.

Hai thành ngữ có từ *hồng nhan* : hồng nhan đa truân ; hồng nhan bạc mệnh.

3/ Nghệ thuật đặc sắc của bài thơ : Nhà thơ đã Việt hóa thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật: cách dùng từ giản dị, dân dã, ý thức sử dụng sáng tạo các thành ngữ, tục ngữ, lối đảo từ, điệp từ, dùng từ mạnh.

Tiết 5,6 Đọc văn

CÂU CÁ MÙA THU Thu điều – Nguyễn Khuyến

I. Tìm hiểu chung:

1. Tác giả: (1835- 1909) hiệu là Quế Sơn, lúc nhỏ tên là Thắng sau đổi thành Nguyễn Khuyến

- Quê quán:

- Hoàn cảnh xuất thân:

- Bản thân:

- Cuộc đời làm quan hơn 10 năm không màng danh lợi, không hợp tác với kẻ thù sau đó về ở ẩn tại quê nhà

-> NK là người tài năng, có cốt cách thanh cao, có tấm lòng yêu nước thương dân, kiên quyết không hợp tác với kẻ thù.

2. Tác phẩm:

- **Sáng tác** của Nguyễn Khuyến cả chữ Hán và chữ Nôm với số lượng lớn , còn 800 bài thơ văn

- Nội dung thơ NK thể hiện tình yêu đất nước bạn bè , phản ánh cs thuần hậu chất phác.

- Đóng góp lớn nhất của ông là mảng đề tài viết về làng quê, đặc biệt là mùa thu, tiêu biểu là chùm thơ thu.

- Thể thơ: Thất ngôn bát cú Đường luật.

II. Đọc–hiểu:

1. Nội dung:

a/ Hai câu đề:

Giới thiệu mùa thu với hai hình ảnh vừa đối lập vừa cân đối hài hoà *ao thu, chiếc thuyền câu* bé tẻo teo; bộc lộ rung cảm của tâm hồn thi sĩ trước cảnh đẹp mùa thu. và của tiết trời mùa thu, gợi cảm giác lạnh lẽo, yên tĩnh lạ thường

+Hình ảnh: Chiếc thuyền câu bé tẻo teo -> rất nhỏ(chú ý cách sử dụng từ láy và cách gieo vần “eo” của tác giả)

+Từ ngữ: lẽo, veo, teo...có độ gợi cao

- Cũng từ ao thu ấy tác giả nhìn ra mặt ao và không gian quanh ao-> đặc trưng của vùng đồng bằng Bắc Bộ.

b/ Hai câu thực:

Tiếp tục nét vẽ về mùa thu với hình ảnh sóng biếc gợn thành hình, lá vàng rơi thành tiếng, gợi vẻ tĩnh lặng của mùa thu.

+Mặt ao – sóng biếc->nước mặt ao phản chiếu màu cây màu trời trong xanh một màu

- hơi gợn tí -> chuyển động rất nhẹ =>sự chăm chú quan sát của tác giả

+Hình ảnh “ Lá vàng.....”-> đặc trưng tiêu biểu của mùa thu. “ khẽ đưa vèo” -> chuyển động rất nhẹ rất khẽ => Sự cảm nhận sâu sắc và tinh tế.

c/ Hai câu luận:

Không gian của bức tranh thu được mở rộng cả về chiều cao và sâu với nét đặc trưng của cảnh thu đồng bằng Bắc Bộ thanh , cao, trong, nhẹ...

- Không gian mùa thu được mở rộng:

+Trời xanh ngắt -> xanh thuần một màu trên diện rộng => đặc trưng của mùa thu.

+Tầng mây lơ lửng trên bầu trời -> quen thuộc gần gũi, yên bình, tĩnh lặng.

- Khung cảnh làng quê quen thuộc:ngõ xóm quanh co, hàng cây tre, trúc....->yên ả tĩnh lặng.

d/ Hai câu kết:

Hình ảnh của ông câu cá trong không gian thu tĩnh lặng và tâm trạng u buồn trước thời thế. - Trong cái không khí se lạnh của thôn quê bỗng xuất hiện hình ảnh một người câu cá:

-Tựa gối ôm cần....Cá đâu đớp động.+ “ Buông”: Thả ra(thả lỏng) đi câu để giải trí,để ngắm cảnh MT+ Tiếng cá “đớp động dưới chân bèo”-> sự chăm chú quan sát của nhà thơ trong không gian yên tĩnh của mùa thu.

2. Nghệ thuật:

- Bút pháp thủy mặc Đường thi và vẻ đẹp thi trung hữu họa của bức tranh phong cảnh;

- Vận dụng tài tình nghệ thuật đối.

3. Ý nghĩa văn bản.

Vẻ đẹp của bức tranh mùa thu, tình yêu thiên nhiên, đất nước và tâm trạng thời thế của tác giả.

1/Các từ láy trong bài thơ :

-*lạnh lẽo* : không hẳn nói về cái lạnh của nước mà nói về không khí đượm vẻ hiu hắt của cảnh vật cũng như tâm trạng u uẩn của nhà thơ.

-*tẻo teo*: có thể được giải thích là rất nhỏ (chiếc thuyền câu nhỏ), âm eo được lặp lại gợi liên tưởng về một chiếc thuyền câu đang mỗi lúc một thu hẹp, phù hợp với cái nhìn của nhà thơ muốn mọi vật thu lại vừa trong tầm mắt, không mở ra quá rộng làm cho không khí suy tư bị loãng đi.

- *lơ lửng* :vừa gợi hình ảnh đám mây đọng lại lưng chừng giữa tầng không, vừa gợi trạng thái mơ màng của nhà thơ.

Hiệu quả nghệ thuật : tạo ra vẻ thuần Nôm cho tác phẩm mà còn có tác dụng làm tăng nhạc tính. Từ láy vừa mô phỏng dáng dấp, động thái của sự vật, làm cho sự vật hiện lên sống động, vừa thể hiện được biến đổi tinh vi trong cảm xúc chủ quan của người sáng tạo

2/ Từ *đâu* trong câu *Cá đâu đớp động dưới chân bèo* là đại từ phiếm chỉ . Ý nghĩa nghệ thuật: Một tiếng động duy nhất - tiếng cá đớp mồi càng làm tăng thêm sự yên ắng, tĩnh mịch của cảnh vật. Cái tĩnh bao trùm được gợi lên từ một cái "động" rất nhỏ. Đây là nghệ thuật

Tiết 7,8: Đọc văn

THƯƠNG VỢ

- Trần Tế Xương -

I. Tìm hiểu chung:

1. Tác giả.

- Trần Tế Xương (1870- 1907).
- Quê làng Vị Xuyên - Mĩ Lộc - Nam Định.
- Cuộc đời ngắn ngủi, nhiều gian truân và một sự nghiệp thơ ca bất tử.
- Sáng tác gồm hai mảng: trữ tình và trào phúng.

2. Tác phẩm

- Đề tài: Viết về bà Tú, đề tài thường thấy trong thơ văn Tế Xương.
- Thể loại: Thất ngôn bát cú Đường luật.
- *Thương vợ* là một trong những bài thơ hay và cảm động nhất.

II. Đọc – Hiểu văn bản.

1. Hai câu đề: Lời kể về công việc làm ăn và gánh nặng gia đình mà bà Tú phải đảm đương.

2. Hai câu thực : Đặc tả cảnh làm ăn vất vả để mưu sinh của bà Tú

3. Hai câu luận : Cảnh đời oái oăm mà bà Tú gánh chịu

→ Cảnh đời lận đận mà bà Tú phải gánh chịu, bà Tú hiện thân của một cuộc đời vất vả qua đó thấy được nỗi cảm thông sâu sắc, tấm lòng yêu thương vợ của tác giả.

4. Hai câu kết: Nhà thơ tự chửi mình và chửi thói đời đen bạc.

III. Tổng kết:

1. Nghệ thuật

- + Từ ngữ giản dị, giàu sức biểu cảm.
- + Vận dụng sáng tạo hình ảnh, ngôn ngữ của văn học dân gian.
- + Hình tượng nghệ thuật độc đáo.
- + Việt hóa thơ Đường

2. Ý nghĩa văn bản

Bài thơ phác họa chân dung người vợ trong cảm xúc yêu thương cùng tiếng cười tự trào, và một cách nhìn về thân phận người phụ nữ của Tú Xương.

1/ Thể thơ thất ngôn bát cú Đường luật.

2/ - *quanh năm* là từ chỉ thời gian, nghĩa là trọn cả năm, cả tháng, không trừ một ngày nào, hơn thế lại dằng dặc hết năm này qua năm khác, triền miên không dứt.

- *mom sông* : là từ chỉ không gian, nơi có thể đất hiểm trở, là doi đất nhô ra, ba bề là nước , khá chên vênh nguy hiểm .

Hiệu quả nghệ thuật: Không chỉ là lời giới thiệu mà còn gợi ra nét tàn tảo, vất vả ngược xuôi trong công việc lam lũ của bà Tú.

3/ Cách đếm *Nuôi đủ năm con với một chồng* khác với cách đếm thông thường ở điểm đáng lẽ ra người ta sẽ đếm từ 1 đến 5 và ông chồng nữa là 6 đơn vị. Ở đây, câu thơ đã gom thành 2 đơn vị. Nói đúng hơn, cái tập hợp 5 đứa con với việc

lo cho chúng ăn mặc, thuốc thang, quản lý dạy dỗ chúng đã là quá lớn đối với người buôn thúng bán mẹt như bà Tú. Vậy mà, đầu gánh bên kia là ông Tú, cân bằng với đầu gánh bên này là năm con. Vị chi, bà Tú nuôi đến mười cái miệng ăn trong nhà, mà là *nuôi đủ* .

Hiệu quả nghệ thuật của cách đếm đó : Câu thơ thâm kín ca ngợi vẻ đẹp đức hạnh của người vợ, đồng thời gợi sự xót xa, cay đắng của nhà thơ khi ông tự nhận mình là gánh nặng của gia đình.